TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH ĐỒNG NAI** Bản án số: 51/2022/HS-ST Ngày: 28-02-2022	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Đại

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thi Kim Xuyến.

2. Ông Trần Văn Điệp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Đình Linh Chi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Bà Đặng Vân Hoàng Yến – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 11/2022/TLST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

Trần Quốc H (tên gọi khác: Trần Nguyễn Thúy L), Giới tính: Nam; Sinh năm 1998, tại Đồng Nai. Nơi cư trú: Khu phố Mỹ K, thị trấn Hiệp P, huyện N, tỉnh Đồng Nai.Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Trần Quốc K, sinh năm 1969 và bà Ngô Thị T, sinh năm 1971.Gia đình bị cáo có 02 (Hai) anh em; Bị cáo là con thứ 02 (hai) trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: Ngày 06/7/2021, bị Tòa án nhân dân huyện N xử phạt 01 năm tù về tội trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) theo bản án hình sự sơ thẩm số 110/2021/HS-ST ngày 06/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai. Bị cáo bị bắt

thi hành án từ ngày 24/9/2021, hiện đang chấp hành hình phạt tù theo Quyết định thi hành án số 172 ngày 11/8/2021 của Tòa án nhân dân huyện N; Tiền sự: Không. (Có mặt)

Bị hại: Chị Nguyễn Hoàng H, sinh năm 1981. Địa chỉ: Ấp Tr, xã Phước Th, huyện N, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1982. Địa chỉ: Tổ 6, ấp Phú Mỹ A, xã Phú H, huyện N, tỉnh Đồng Nai. (Có mặt)

+ Anh Nguyễn Thành C, sinh năm 1984. Địa chỉ: Ấp Quới Th, xã Phú H, huyện N, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

+ Chị Đặng Thị Hồng H, sinh năm 1972. Địa chỉ: Ấp Vĩnh T, xã Long T, huyện N, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

Người làm chứng: Anh Trần Trung T, sinh năm 2000. Địa chỉ: Ấp Phú Mỹ A, xã Phú H, huyện N, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Quốc H là đối tượng không có nghề nghiệp ổn định, khoảng 09 giờ 15 phút ngày 23/9/2021, H đi bộ từ sân bóng Phước Tđến tiệm điện thoại Hồng Phát thuộc Ấp Tr, xã Phước Th, huyện N thì H nhìn thấy 01 xe mô tô hiệu Wave @, màu trắng biển số: 60C2-387.74 của chị Nguyễn Hoàng H, sinh năm 1981, ngụ tại ấp Quới Thạnh, xã Phước An, huyện N dựng trước cửa tiệm có gắn chìa khóa trên xe và không có người trông coi nên H nảy sinh trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài. Lúc này, H đi đến ngồi lên xe nổ máy và điều khiển xe về xã Phú Hội, đến nhà người quen để gặp Trần Trung T, sinh năm 2000, ngụ tại ấp Phú Mỹ A, xã Phú H, huyện N nhờ Tín chỉ chỗ bán xe vừa trộm cắp được. Tín không biết đây là tài sản mà H trộm cắp nên Tín đồng ý. Tín điều khiển xe mô tô của H vừa trộm cắp được chở H đến tiệm mua bán xe cũ tên Tuấn Linh thuộc ấp Phú Mỹ II, xã Phú Hội bán cho Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1982, ngụ cùng ấp. Vì anh Đ không biết đây là tài sản do H trộm cắp nên anh Đ mua với giá 6.500.000 đồng, do H không có chứng minh nhân dân nên anh Đ đưa trước số tiền 6.000.000 đồng. Sau đó, H cùng Tín đi bộ về phòng trọ của H thuộc Ấp Tr, xã Phước Th, huyện N, H cho Tín 500.000 đồng để mua thẻ điện thoại và đồ ăn về phòng trọ của H, số tiền còn lại H tiêu xài cá nhân hết 1.000.000 đồng. Đến 16 giờ 30 phút

cùng ngày, Công an xã Phước T đi tuần tra phát hiện H đang đi bộ trên đường thuộc Ấp Tr, xã Phước Th, nghi vấn H trộm cắp tài sản nên đưa H về trụ sở Công an xã Phước Thiền, kiểm tra trên người H phát hiện 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1220, 01 giấy đăng kí xe tên Đặng Thị Hồng H, 02 giấy phép lái xe hạng A1 tên Nguyễn Thị Bích Tuyền và Nguyễn Thành C, số tiền 4.500.000 đồng.

Quá trình điều tra, Trần Quốc H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị hại, những người có quyền lợi liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ được thu thập có tại hồ sơ vụ án.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 122/KLĐG-HĐĐG ngày 30/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện N kết luận 01 xe mô tô hiệu Wave @, màu trắng, biển số: 60C2-387.74, giá trị sử dụng còn lại 70%, trị giá 8.400.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1220, giá trị sử dụng còn lại 20%, trị giá 120.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 8.520.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại gì kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự, UBND huyện N.

Tang vật thu giữ gồm: 01 xe mô tô biển số: 60C2-387.74; 01 giấy đăng ký xe biển số: 60C2-387.74 mang tên Đặng Thị Hồng H; 02 giấy phép lái xe hạng A1 tên Nguyễn Thị Bích Tuyền và Nguyễn Thành C; 01 điện thoại di động Nokia 1220 đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N trả lại cho bị hại Nguyễn Hoàng H và anh Nguyễn Thành C theo Quyết định số: 197/QĐ-CSĐT ngày 27/10/2021. Số tiền 4.500.000 đồng thu giữ của bị cáo Trần Quốc H đã trả lại cho Anh Nguyễn Văn Đ. 01 giấy mua bán xe biển số: 60C2-387.74 giữa Nguyễn Văn Đ và Trần Văn H.

Về trách nhiệm dân sự:

- Tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi trả cho chị Nguyễn Hoàng H và chị H đã không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xét.
- Anh Nguyễn Văn Đ không yêu cầu bị cáo Trần Quốc H bồi thường số tiền còn lại là 1.500.000 đồng nên không xét.

Đối với Nguyễn Văn Đ có hành vi tiêu thụ tài sản của bị cáo H do phạm tội mà có nhưng anh Đ không biết đây là tài sản trộm cắp nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N không xử lý.

Đối với Trần Trung T có hành vi cùng với bị cáo H bán xe do H trộm cắp được nhưng Tín không biết đây là tài sản trộm cắp nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N không xử lý.

Tại bản Cáo trạng số: 16/CT-VKSVC ngày 16/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Trần Quốc H để xét xử về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1, Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017):

1. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo H từ 18 tháng đến 24 tháng tù giam.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị Toà tuyên: Tịch thu tiêu hủy 01 giấy mua bán xe biển số: 60C2-387.74 giữa Nguyễn Văn Đ và Trần Văn H là tang vật của vụ án.

3. *Về trách nhiệm dân sự:*

- Tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi trả cho chị Nguyễn Hoàng H và chị H đã không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xét.

- Anh Nguyễn Văn Đ không yêu cầu bị cáo Trần Quốc H bồi thường số tiền còn lại là 1.500.000 đồng nên đề nghị không xét.

4. Về án phí: Buộc bị cáo chịu án phí theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo H thành khẩn khai báo; thừa nhận hành vi phạm tội như trong với quyết định truy tố theo cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N; không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: bị cáo H biết hành vi của mình là sai, bị cáo ăn năn hối cải mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, cơ quan truy tố; hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành

vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[1.2] Về sự vắng mặt của Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng:

Bị hại là chị Nguyễn Hoàng H, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Thành C, chị Đặng Thị Hồng H, Người làm chứng là anh Trần Trung T được Tòa án triệu tập nhưng vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên đã có lời khai của họ trong quá trình điều tra, không ảnh hưởng đến việc xét xử nên căn cứ Điều 292 và Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt người làm chứng, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

[2] Lời khai của các bị cáo H tại phiên tòa phù hợp với chứng cứ lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó có cơ sở để xác định:

Lúc 09 giờ 15 phút ngày 23/9/2021 tại Ấp Tr, xã Phước Th, huyện N, Trần Quốc H đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe Honda Wave @ biển số: 60C2-387.74, trị giá 8.400.000 đồng, bên trong xe có 01 điện thoại di động Nokia 1220, trị giá 120.000 đồng của chị Nguyễn Hoàng H. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 8.520.000 đồng.

Do vậy, hành vi của bị cáo H đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự (Được sửa đổi, bổ sung năm 2017), như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội ở địa phương. Bị cáo lợi dụng sự sơ hở của chủ tài sản, đã lén lút thực hiện hành vi lấy trộm cắp 01 xe Honda Wave @ biển số: 60C2-387.74, trị giá 8.400.000 đồng, bên trong xe có 01 điện thoại di động Nokia 1220, trị giá 120.000 đồng của chị Nguyễn Hoàng H. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 8.520.000 đồng. Hành vi của bị cáo thể hiện tính liều lĩnh, nên cần có mức án nghiêm tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo khi lượng hình, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Ngày 06/7/2021, Bị cáo H bị Tòa án nhân dân huyện N xử phạt 01 năm tù giam về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự (Được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Bản án đã có hiệu lực. Ngày 11/8/2021, Tòa

án nhân dân huyện N ra Quyết định thi hành án số 172 buộc bị cáo chấp hành hình phạt.

Trong thời gian bị cáo H chưa bị bắt để thi hành án hình phạt tù theo Quyết định thi hành án số: 172 ngày 11/8/2021 của Tòa án nhân dân huyện N thì vào ngày 23/9/2021 tại Ấp Tr, xã Phước Th, huyện N, bị cáo H tiếp tục thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe Honda Wave @ biển số: 60C2-387.74, trị giá 8.400.000 đồng, bên trong xe có 01 điện thoại di động Nokia 1220, trị giá 120.000 đồng của chị Nguyễn Hoàng H. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 8.520.000 đồng.

Như vậy, bị cáo H đã thực hiện hành vi phạm tội mới do cố ý nên được xem là tái phạm theo quy định tại khoản 1 Điều 53 Bộ luật Hình sự và đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

- Tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi trả cho chị Nguyễn Hoàng H và chị H đã không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xét.
- Anh Nguyễn Văn Đ không yêu cầu bị cáo Trần Quốc H bồi thường số tiền còn lại là 1.500.000 đồng nên không xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Cần Tịch thu tiêu hủy 01 giấy mua bán xe biển số: 60C2-387.74 giữa Nguyễn Văn Đ và Trần Văn H là tang vật của vụ án.

[8] Về phần luận tội và đề nghị mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp và có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Xét ý kiến tranh luận và lời nói sau cùng của các bị cáo: Bị cáo H thống nhất với tội danh, điều luật áp dụng và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX áp dụng và không có ý kiến tranh luận gì về tội danh cũng như về hình phạt, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Bị cáo H biết hành vi của mình là sai, mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Ý kiến tranh luận và lời nói sau cùng của các bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm theo mức án phí được quy định tại Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

[11] Bị cáo H; Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s, khoản 1, Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 53, Điều 38, Điều 47, Điều 48, Điều 55, Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017). Căn cứ vào Điều 106, Điều 326, Điều 327, Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/ 2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo: Trần Quốc H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Xử phạt bị cáo Trần Quốc H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù,

Tổng hợp hình phạt 01 (một) năm tù tại bản án hình sự sơ thẩm số 110/2021/HS- ST ngày 06/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai, buộc bị cáo Trần Quốc H phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/9/2021, nhưng được trừ vào thời gian bị cáo bị giam giữ từ ngày 05/01/2021 đến ngày 14/01/2021.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 giấy mua bán xe biển số: 60C2-387.74 giữa Nguyễn Văn Đ và Trần Văn H.

Vật chứng nêu trên đang được tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21 tháng 02 năm 2022.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Trần Quốc H phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Quốc H, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Anh Nguyễn Văn Đ được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại là chị Nguyễn Hoàng H, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Thành C và chị Đặng Thị Hồng H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện N;
- TAND,VKSND tỉnh Đồng Nai;
- THA dân sự huyện N;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện N;
- Cơ quan THA HS có thẩm quyền;
- Nhà tạm giữ công an huyện N;
- Sở tư pháp;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Đại